



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa 3D với 3Ds Max - MH1101078

Mã lớp học phần: 25211MH110107801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 9/1/2026 Giờ thi: 13g Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		6,0	Sáu	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		0,0	Không	
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1		9,0	Chín	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		8,0	Tám	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		7,0	Bảy	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		6,0	Sáu	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		8,0	Tám	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6,0	Sáu	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		6,0	Sáu	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		9,0	Chín	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		9,0	Chín	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7,0	Bảy	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		9,0	Chín	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		9,0	Chín	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy năm	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		9,0	Chín	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		8,0	Tám	
18	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		8,0	Tám	
19	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		9,0	Chín	
20	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8,0	Tám	
21	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		9,0	Chín	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1		8,0	Tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Loan

Ngày 9 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa 3D với 3Ds Max - MH1101078

Mã lớp học phần: 25211MH110107801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 9/1/2026 Giờ thi: 13g Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7,0	Bảy	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5,0	Năm	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		9,0	Chín	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		8,0	Tám	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		8,0	Tám	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		5,0	Năm	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		9,0	Chín	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7,0	Bảy	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		9,0	Chín	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		7,0	Bảy	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		9,0	Chín	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		7,0	Bảy	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7,0	Bảy	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		8,0	Tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		6,0	Sáu	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày: 9 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa 3D với 3Ds Max - MH1101078

Mã lớp học phần: 25211MH110107801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 30/1/2026 Giờ thi: 8g Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		6,5	Sáu năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1				
3	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1				
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		7,0	Bảy	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8,0	Tám	
6	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		5,0	Năm	
7	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6,5	Sáu năm	
8	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		5,5	Năm năm	
9	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		5,0	Năm	
10	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		6,0	Sáu	
11	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		8,5	Tám năm	
12	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		6,5	Sáu năm	
13	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		7,8	Bảy tám	
14	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7,5	Bảy năm	
15	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy năm	
16	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8,0	Tám	
17	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		9,0	Chín	
18	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		6,8	Sáu tám	
19	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8,8	Tám tám	
20	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		9,0	Chín	
21	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8,5	Tám năm	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1				
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 3 Số bài thi: 20 / 23

Ngày: 30 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm duy long

Ngày: 30 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa 3D với 3Ds Max - MH1101078

Mã lớp học phần: 25211MH110107801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An - (01038)

Ngày thi: 30/11/2026 Giờ thi: 8g Phòng thi: PM4

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2	Châu	6,5	Sáu năm	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	Duy	5,0	Năm	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2	Đại	7,0	Bảy	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2	Huy	6,0	Sáu	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2	Huy	7,0	Bảy	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2	Khang	6,5	Sáu năm	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2	Khôi	7,0	Bảy	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2	Long	7,0	Bảy	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2	Ngân	7,5	Bảy năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2	Ngân	6,5	Sáu năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2	Ngọc	7,5	Bảy năm	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	Phát	7,0	Bảy	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	Phong	7,0	Bảy	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2	Phụng	6,8	Sáu tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2	Sơn	5,0	Năm	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	Thịnh	9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 0 Số bài thi: 16 / 16

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

Ngày 30 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Đỗ Hoàng An

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế đồ họa 3D với 3Ds Max - MH1101078

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110107801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Đỗ Hoàng An

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 23/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006		01	6.0	Sâu phẩy không	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006		01	9.0	Chữ phẩy không	C26TK1	
3	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006		01	4.8	Von phẩy tam	C26TK2	
4	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006		01	8.8	Đam phẩy tam	C26TK2	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006		01	8.5	Đam phẩy năm	C26TK1	
6	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005		01	9.5	Chữ phẩy năm	C26TK1	
7	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
8	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006		01	8.5	Đay phẩy năm	C26TK2	
9	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006		01	6.0	Sâu phẩy không	C26TK1	
10	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006		01	6.0	Sâu phẩy không	C26TK2	
11	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK1	
12	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK1	
13	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006		01	8.8	Đam phẩy tam	C26TK2	
14	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006		01	6.5	Sâu phẩy không	C26TK1	
15	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
16	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
17	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006		01	8.0	Đay phẩy không	C26TK2	
18	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
19	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006		01	6.5	Sâu phẩy năm	C26TK1	
20	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006		01	8.3	Đam phẩy ba	C26TK1	
21	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006		01	6.0	Sâu phẩy không	C26TK1	
22	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005		01	4.5	Von phẩy năm	C26TK2	
23	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
24	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005		01	6.0	Sâu phẩy không	C26TK2	
25	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006		01	9.0	Chữ phẩy không	C26TK1	
26	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK1	
27	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005		01	8.0	Đay phẩy không	C26TK2	
28	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK1	
29	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005		01	8.0	Đam phẩy không	C26TK2	
30	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006		01	8.3	Đam phẩy ba	C26TK1	
31	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006		01	8.0	Đay phẩy không	C26TK1	
32	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006		01	5.8	Năm phẩy tam	C26TK1	
33	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006		01	8.8	Đam phẩy tam	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006		01	7.8	đầy điểm tám	C26TK1	
35	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006		01	8.5	đầy điểm năm	C26TK1	
36	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006		01	7.0	đầy điểm không	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 36 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 36 / 36.

Số sinh viên đạt: 36 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Hồ Hoàng An.

TRƯỞNG C
PHÒNG
VÀ BẢO